

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/8/2021

“Về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Đức B**, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị T trình bày: Chị với anh Hoàng Đức B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 30/12/2015. Cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp ngay từ thời gian đầu chung sống do anh B không có trách nhiệm với gia đình, đi làm được bao nhiêu tiền thì lại tự chi tiêu hết cho bản thân. Một mình chị vừa phải lo toan kinh tế sinh hoạt trong gia đình, vừa phải chăm sóc con cái nên cuộc sống rất vất vả. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh B không sửa đổi mà còn thường xuyên to tiếng chửi mắng, thậm chí nhiều lần còn

đánh chị. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và ngày càng trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục khiến chị thấy mệt mỏi. Hiện chị không còn niềm tin, không còn tình cảm với anh B nên chị khởi kiện xin ly hôn anh B.

Chị và anh B có 02 con chung là Hoàng Thị Hải Y- sinh ngày 25/4/2008 và Hoàng Đức Bảo L- sinh ngày 24/3/2016. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho tới khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Hoàng Đức B trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T được tự do tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cuộc chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng do bất đồng quan điểm sống. Nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng được ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Anh và chị T có hai con chung là Hoàng Thị Hải Y- sinh ngày 25/4/2008 và Hoàng Đức Bảo L- sinh ngày 24/3/2016. Anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của chị T.

Anh và chị T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh, đại diện gia đình anh Hoàng Đức B phản ánh: Anh B và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh B sống gia trưởng và không có trách nhiệm với gia đình; nhiều lần vô cớ chửi mắng, thậm chí còn đánh chị T làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Tình trạng này kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị T được ly hôn anh B.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị T được ly hôn anh B. Giao cháu Y, cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1

Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Hoàng Đức B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do anh B không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc chị tự lo toan kinh tế và nuôi dưỡng con cái. Anh B cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng do bất đồng quan điểm sống. Tuy các bên đương sự trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thể hiện cuộc sống chung không hòa hợp. Thực tế dù đã được gia đình nhiều lần hòa giải, động viên nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và nay cả hai bên đều xác định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy xác định hôn nhân giữa chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng bị đơn là anh B vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa nên Hội đồng xét xử cần xử cho chị T được ly hôn anh B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có hai con chung là Hoàng Thị Hải Y- sinh ngày 25/4/2008 và Hoàng Đức Bảo L- sinh ngày 24/3/2016. Anh B đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của chị T. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu Y xin được ở cùng với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Hoàng Đức B.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thị Hải Y- sinh ngày 25/4/2008 và Hoàng Đức Bảo L- sinh ngày 24/3/2016 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi

đưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Hoàng Đức B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0005273 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy